# KẾ HOẠCH TUẦN 1 THÁNG 4 LỚP SONG NGỮ B

*Chủ Đề: Thuyền buồm*

*(Từ Ngày 30/03/2026 đến ngày 03/04/2026)*

**Giáo Viên : Cô Tuyền - Cô Lệ**

| | THỜI GIAN | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
|---|---|---|---|---|---|---|
| BUỔI SÁNG | 6:45 - 7:15 | **Đón trẻ/ Trực nhật** | | | | |
| | 7:15 - 7:30 | **Thể dục sáng** | | | | |
| | 8:00 - 8:15 | **Sinh hoạt vòng tròn**<br>"Trao yêu thương đầu tuần" | **Sinh hoạt vòng tròn**<br>Bài hát "Em yêu hoa hồng" | **Sinh hoạt vòng tròn**<br>Tưới cây | **Sinh hoạt vòng tròn**<br>Bài hát "Chào buổi sáng" | **Sinh hoạt vòng tròn**<br>Bài hát "Nắng lên" |
| | 8:15 - 8:30 | **Rèn luyện Thể chất**<br>Ôn tập đá bóng | **Toán học- tư duy**<br>Nhận biết phân biệt về lượng số 1,2 | **Hội họa**<br>Di màu thuyền buồm | **Tập Nghe Nói Tếng Việt**<br>Nhận biết tập nói "thuyền buồm" | **Khám phá khoa học**<br>Sự kì diệu của quả quýt |
| | 8:30 - 8:45 | **Uống sữa hoặc bổ sung trái cây** | | | | |
| | 8:45- 9:15 | **HĐ Vui chơi ngoài trời**<br>Đi thăng bằng trên dây | **HĐ Vui chơi ngoài trời**<br>Chơi với thảm cầu vồng | **HĐ Vui chơi ngoài trời**<br>Trời nắng, trời mưa | **Thủ công**<br>Dán con thuyền | **Nặn**<br>Nặn cái thúng |
| | 9:15 - 9:30 | **MTTN**<br>Nhận biết nước lạnh - nước nóng | **Vận động theo nhạc**<br>Ôn hát " Mẹ yêu không nào" | **Dinh dưỡng**<br>Gọt vỏ các loại quả | **Toán học- tư duy**<br>Sắp xếp hình tam giác theo kích thước | **GDCX**<br>Cách giữ bình tĩnh (tiết 2) |
| | 9:30 - 10:00 | **Hoạt động vui chơi**<br>Nấu ăn | **Hoạt động vui chơi**<br>Lắp ráp, xây dựng | **Hoạt động vui chơi**<br>Đọc sách | **Hoạt động vui chơi**<br>Phân loại động vật | **Hoạt động vui chơi**<br>Đóng vai |
| | 10:00 -11:30 | **Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ** | | | | |
| | 11:45 - 13:45 | **Ngủ trưa** | | | | |
| BUỔI CHIỀU | 13:45 - 15:00 | **Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo** | | | | |
| | 15:00 - 15:15 | **HĐ Tiếng Anh**<br>Language & Expression<br>Vehicles | **HĐ Tiếng Anh**<br>Language & Expression<br>Vehicles | **HĐ Tiếng Anh**<br>Language & Expression<br>Vehicles | **HĐ Tiếng Anh**<br>Language & Expression<br>Vehicles | **HĐ Tiếng Anh**<br>Language & Expression<br>Vehicles |
| | 15:15- 15:30 | **Cảm thụ tác phẩm VH**<br>Con chuyện phát phì | **Môi trường Xã hội**<br>Làm quen thuyền | **Vận động tinh**<br>Ôn tập đóng mở nắp hộp | **Kỹ năng sống**<br>Biết đi lại an toàn trong nhà | **Lich thiệp nhã nhặn**<br>Cách nói cảm ơn |
| | 15:30 - 16:00 | **Hoạt động cá nhân** | **Hoạt động cá nhân** | **Hoạt động cá nhân** | **Hoạt động cá nhân** | **Hoạt động cá nhân** |
| | 16:00- 16:30 | **Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn** | | | | |
| | 16:30 - 17:00 | **Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ** | | | | |